

Bản án số: 07/2021/DSST

Ngày 06-9-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;

2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Chị Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Hiện đang chấp hành án tại trại giam **X - khu sản xuất B, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 04 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Ngày 03/7/2019 ông Trần Văn T vay của bà N 60.000.000 đồng, ngày 04/7/2019, ông T vay tiếp 50.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 3.000đồng/1.000.000/ngày để lấy vốn làm ăn. Từ đó đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi dù bà N đã đòi nhiều lần. Vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả toàn bộ số nợ 110.000.000 đồng gốc vay và tiền lãi phát sinh từ ngày 03 và 04/7/2019 cho đến ngày trả hết nợ, với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn T có văn bản trình bày: Ông T có vay của bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc 110.000.000^d để đầu tư mua rẫy vào các ngày 03, 04/7/2019. Các khoản vay này là vay không có kỳ hạn, có lãi và lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Từ khi vay đến nay ông T đã trả cho bà N 15.000.000 đồng tiền lãi và hiện nay theo tính toán của ông T thì ông T còn nợ bà Ngọc 110.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi: 198.000.000 đồng lãi - 15.000.000 đồng đã trả = 183.000.000 đồng, tổng cộng 293.000.000 đồng. Nay theo tính toán của bà N là 149.600.000 đồng cả gốc và lãi (tính đến ngày khởi kiện), ông xin ngừng tính lãi. Hiện, ông T đang chấp hành án tại trại giam X nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà N, đề nghị Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt, khi ra tù sẽ trả cho bà N đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 466, Điều 468, Điều 357 BLDS, buộc ông Trần Văn T trả bà Nguyễn Thị Bích N số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày vay cho đến ngày trả hết nợ, theo mức lãi suất 20%/năm.

Buộc bị đơn Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Nguyễn Thị Bích N có đơn khởi kiện ông Trần Văn T cư trú tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Trần Văn T thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Văn T có đơn xin xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn T.

[4] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông T thừa nhận có vay của bà N hai lần vào các ngày 03 và 04/7/2019 tổng cộng 110.000.000 đồng, không có thời hạn trả nợ, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Như vậy có đủ căn cứ xác định số tiền vay là 110.000.000 đồng và việc thỏa thuận vay giữa hai bên là vay không kỳ hạn, vay có lãi, nên sau khi đòi nhiều lần không được, nguyên đơn khởi kiện

yêu cầu trả tiền gốc và lãi vay là có cơ sở. Các bên thỏa thuận lãi suất vay là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tức 9%/tháng là vi phạm quy định của Bộ luật dân sự, nhưng trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo mức 20%/năm là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với khoản lãi ông T khai đã trả trước 15.000.000 đồng nhưng bà N không thừa nhận, ông T cũng không xuất trình được chứng cứ tài liệu nào chứng minh nên không đủ cơ sở chấp nhận. Ông T xin được chốt lãi theo số lãi bà N tính đến ngày khởi kiện 39.600.000 và hẹn ra tù sẽ trả đủ nhưng bà N không chấp nhận. Từ những chứng cứ và tài liệu như đánh giá trên, có đủ cơ sở buộc ông Trần Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N toàn bộ khoản vay 110.000.000 đồng tiền gốc, 60.000.000 đồng x 796 ngày x 20%/365 ngày + 50.000.000 đồng x 795 ngày x 20%/365 ngày = 47.951.000 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 06/9/2021, tổng cộng 157.951.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 cho đến khi trả hết nợ theo quy định tại các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Trần Văn T có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng là: 157.951.000 đồng x 5% = 7.898.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N 3.740.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005767 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N: Buộc bị đơn ông Trần Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 157.951.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm năm mươi một ngàn đồng, gồm nợ gốc 110.000.000 đồng + nợ lãi 47.951.000 đồng đến ngày 06/9/2021) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 30/7/2021 theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Buộc ông Trần Văn T phải chịu 7.898.000 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N 3.740.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005767 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Đông